

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



GIÁO TRÌNH
**TRIẾT HỌC
MÁC - LÊNIN**

(Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)

(Tái bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**GIÁO TRÌNH
TRIẾT HỌC
MÁC – LÊNIN**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO TRÌNH
TRIẾT HỌC
MÁC – LÊNIN

(Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)

(Tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2006

Đồng chủ biên:

GS, TS. Nguyễn Ngọc Long - GS, TS. Nguyễn Hữu Vui

Tập thể tác giả:

PGS. TS. Vũ Tình

PGS.TS. Trần Văn Thụy

GS, TS. Nguyễn Hữu Vui

GS, TS. Nguyễn Ngọc Long

TS. Vương Tất Đạt

TS. Dương Văn Thịnh

PGS, TS. Đoàn Quang Thọ

TS. Nguyễn Như Hải

PGS, TS. Trương Giang Long

PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu

TS. Phạm Văn Sinh

Th.S. Vũ Thanh Bình

CN. Nguyễn Đăng Quang

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Được sự đồng ý của Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tại Công văn số 3327/TB/TTVH ngày 16-2-2002, sau khi được cấp trên thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* dùng trong các trường đại học. Giáo trình này cũng được dùng cho các trường cao đẳng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia biên soạn là tập thể giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên triết học đang giảng dạy trong một số trường đại học và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trên cơ sở quán triệt những quan điểm nội dung Giáo trình Triết học Mác - Lênin của Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong một số chương có kế thừa trực tiếp một số phần, một số tiết của giáo trình quốc gia.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên, chúng tôi quyết định sửa chữa, bổ sung để tái bản giáo trình này, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của giảng viên các các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường đại học, cao đẳng và của bạn đọc.

Tuy nhiên, do còn những hạn chế khách quan và chủ quan

nên khó tránh khỏi những điểm còn phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung, Bộ Giáo dục và Đào tạo rất mong nhận được ý kiến xây dựng của đông đảo bạn đọc để giáo trình này được hoàn thiện sau mỗi lần tái bản.

Thư góp ý xin gửi về: Vụ Đại học và Sau Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội hoặc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 24 Quang Trung, Hà Nội.

Tháng 7 năm 2006

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

PHẦN I

KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC VÀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC

CHƯƠNG I

KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

I- TRIẾT HỌC LÀ GÌ ?

1. Triết học và đối tượng của triết học

a) Khái niệm "Triết học"

Triết học ra đời ở cả phương Đông và phương Tây gần như cùng một thời gian (khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước Công nguyên) tại một số trung tâm văn minh cổ đại của nhân loại như Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp. Ở Trung Quốc, thuật ngữ triết học có gốc ngôn ngữ là chữ *triết* (哲); người Trung Quốc hiểu triết học không phải là sự miêu tả mà là sự truy tìm bản chất của đối tượng, triết học chính là *trí tuệ*, là sự hiểu biết sâu sắc của con người.

Ở Ấn Độ, thuật ngữ *dar'sana* (triết học) có nghĩa là *chiêm ngưỡng*, nhưng mang hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là *con đường suy ngẫm* để dẫn dắt con người đến với lẽ phải.

Ở phương Tây, thuật ngữ *triết học* xuất hiện ở Hy Lạp. Nếu chuyển từ tiếng Hy Lạp cổ sang tiếng Latinh thì triết học là *Philosophia*, nghĩa là *yêu mến sự thông thái*. Với người Hy Lạp, *philosophia* vừa mang tính định hướng, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.

Như vậy, cho dù ở phương Đông hay phương Tây, ngay từ đầu, triết học đã là hoạt động tinh thần biểu hiện khả năng nhận thức, đánh giá của con người, nó tồn tại với tư cách là một *hình thái ý thức xã hội*.

Đã có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về triết học, nhưng đều bao hàm những nội dung cơ bản giống nhau: Triết học nghiên cứu thế giới với tư cách là một chỉnh thể, tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động của chỉnh thể đó nói chung, của xã hội loài người, của con người trong cuộc sống cộng đồng nói riêng và thể hiện nó một cách có hệ thống dưới dạng duy lý.

Khái quát lại, có thể hiểu: *Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới; về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.*

Triết học ra đời do hoạt động nhận thức của con người phục vụ nhu cầu sống; song, với tư cách là *hệ thống tri thức lý luận chung nhất*, triết học chỉ có thể xuất hiện trong những điều kiện nhất định sau đây:

Con người đã phải có một vốn hiểu biết nhất định và đạt đến khả năng rút ra được cái chung trong muôn vàn những sự kiện, hiện tượng riêng lẻ.

Xã hội đã phát triển đến thời kỳ hình thành tầng lớp lao động trí óc. Họ đã nghiên cứu, hệ thống hóa các quan

điểm, quan niệm rời rạc lại thành học thuyết, thành lý luận và triết học ra đời.

Tất cả những điều trên cho thấy: *Triết học ra đời từ thực tiễn, do nhu cầu của thực tiễn*; nó có nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội.

b) Đối tượng của triết học

Trong quá trình phát triển, đối tượng của triết học thay đổi theo từng giai đoạn lịch sử.

Ngay từ khi mới ra đời, triết học được xem là hình thái cao nhất của tri thức, bao hàm trong nó tri thức về tất cả các lĩnh vực không có đối tượng riêng. Đây là nguyên nhân sâu xa làm nảy sinh quan niệm cho rằng, *triết học là khoa học của mọi khoa học*, đặc biệt là ở *triết học tự nhiên của Hy Lạp cổ đại*. Thời kỳ này, triết học đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ mà ảnh hưởng của nó còn in đậm đối với sự phát triển của tư tưởng triết học ở Tây Âu.

Thời kỳ trung cổ, ở Tây Âu khi quyền lực của Giáo hội bao trùm mọi lĩnh vực đời sống xã hội thì triết học trở thành nô lệ của thần học. Nền *triết học tự nhiên* bị thay bằng nền *triết học kinh viện*. Triết học lúc này phát triển một cách chậm chạp trong môi trường chật hẹp của đêm trường trung cổ.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học vào thế kỷ XV, XVI đã tạo một cơ sở tri thức vững chắc cho sự phục hưng triết học. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt yêu cầu của sản xuất công nghiệp, các bộ môn khoa học chuyên ngành nhất là các khoa học thực nghiệm đã ra đời với tính

cách là những khoa học độc lập. Sự phát triển xã hội được thúc đẩy bởi sự hình thành và củng cố quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, bởi những phát hiện lớn về địa lý và thiên văn cùng những thành tựu khác của cả khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn đã mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển triết học. Triết học duy vật chủ nghĩa dựa trên cơ sở tri thức của khoa học thực nghiệm đã phát triển nhanh chóng trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo và đã đạt tới đỉnh cao mới trong chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII ở Anh, Pháp, Hà Lan, với những đại biểu tiêu biểu như Ph.Bêcơn, T.Hốpxơ (Anh), Đidrô, Henvêtiuyt (Pháp), Xpinôda (Hà Lan)... V.I.Lênin đặc biệt đánh giá cao công lao của các nhà duy vật Pháp thời kỳ này đối với sự phát triển chủ nghĩa duy vật trong lịch sử triết học trước Mác. "Trong suốt cả lịch sử hiện đại của châu Âu và nhất là vào cuối thế kỷ XVIII, ở nước Pháp, nơi đã diễn ra một cuộc quyết chiến chống tất cả những rác rưởi của thời trung cổ, chống chế độ phong kiến trong các thiết chế và tư tưởng, chỉ có chủ nghĩa duy vật là triết học duy nhất triệt để, trung thành với tất cả mọi học thuyết của khoa học tự nhiên, thù địch với mê tín, với thói đạo đức giả, v.v."¹. Mặt khác, tư duy triết học cũng được phát triển trong các học thuyết triết học duy tâm mà đỉnh cao là triết học Hêghen, đại biểu xuất sắc của triết học cổ điển Đức.

Sự phát triển của các bộ môn khoa học độc lập chuyên ngành cũng từng bước làm phá sản tham vọng của triết học muốn đóng vai trò "khoa học của các khoa học". Triết học Hêghen là học thuyết triết học cuối cùng mang tham vọng

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, t.23, tr. 50.